TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2026/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 02, khóm D, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 02, khóm D, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 13/01/2027 theo giấy chứng nhận kết hôn số 04.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau tình cảm vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cải vả, mặc dù đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được.

Nay, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn với nhau.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo Ng, Nguyễn Trọng Ngh cho chị L nuôi dưỡng (hiện con đang sống với chị L)

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trọng Ph cho anh T nuôi dưỡng (hiện con đang sống với anh T).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo Ng, Nguyễn Trọng N cho chị L nuôi dưỡng (hiện con đang sống với chị L)

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trọng Ph cho anh T nuôi dưỡng (hiện con đang sống với anh T).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008717 ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND KV6 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV6 – Đồng Tháp;
- UBND phường C :GCNKH số 04 ngày 13/01/2017 – xã T (cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ